

6 - Tình quê hương của Thúy Kiều

Doãn Quốc Sỹ

Phần nộ về thái độ "hèn kém" của Thúy Kiều chịu hầu rượu Hồ Tôn Hiến, Tản Đà có bài Đường luật vịnh Kiều như sau:

*Tiếng sấm ân tình bốn mặt ran
Trướng quân chi tiếc cánh hoa tàn
Đôi hàng nước mắt đôi làn sóng
Nửa đám ma chồng, nửa tiệc quan.
Tổng đốc ví thương người mệnh bạc
Tiền Đường chưa chắc má hồng nhan.
Trơ trơ nắm đất bờ sông nọ,
Hồn có nghe xa mấy giọng đàn.*

Đào Duy Anh viết trong cuốn Khảo luận về Kim Vân Kiều:

"Khi Từ Hải chết rồi, Hồ Tôn Hiến đã không thương hại cho một người đàn bà vì nhẹ dạ tin người mà giết chồng, lại không biết ơn người giúp mình dẹp yên được giặc để lập công, nở lòng bắt Thúy Kiều đánh đàn hầu rượu. Ta đã thấy Hồ Tôn Hiến bất tín với những hùng tướng thì cử chỉ của Hồ đây cũng không đủ khiến ta lạ, nhưng ta phải lấy làm lạ rằng Thúy Kiều vừa mới chôn chồng xong, người chồng bỏ mạng vì mình, thế mà còn ngồi đánh đàn hầu rượu cho kẻ giết chồng mình được. Ta có thể dễ hiểu được nếu Thúy Kiều gắng ản nhẫn ngồi hầu chờ Hồ Tôn Hiến say mà rửa thù hoặc nếu Thúy Kiều không lập tâm báo cừu thì cũng mắng vào mặt kẻ vừa lừa giết chồng mình mà còn toan cử chỉ bất chính với mình. Nàng là người đã đem thân chịu đựng bao nhiêu nỗi đau đớn ê chề, tưởng nay đã được yên thân và mong được về quê thăm cha mẹ với tình lang cũ, mà bỗng phút tan tành biết bao nhiêu hạnh phúc và hy vọng, thì mỗi chán nản không thể cho nàng còn có nghị lực mà tính và làm việc báo thù, nhưng trong cơn đau đớn và tức giận kẻ lừa mình nàng há lại sợ uy thế mà không dám mắng nhiếc sao? Vì sao Nguyễn Du có ngồi bút chắc chắn như thế mà chỗ này tả tâm lý Thúy Kiều lại sơ hờ thế? Thật ra chỗ này Nguyễn Du chỉ theo khí tiết nguyên văn mà nguyên văn thì rập lại cái khuôn truyện Thúy Kiều ở Ngu sơ tân chí, Nguyễn Du đọc tiểu thuyết của Thanh Tâm Tài Nhân thấy Thúy Kiều nhẫn nhục ngồi hầu rượu Hồ Tôn Hiến mà nghĩ đến thân mình cũng ản ản bấy nay mà không kịp nhận ra chỗ khác nhau của hai tình thế ấy và không thấy được vẻ bi ối trong thái độ của Thúy Kiều. Song dầu ta cố tìm lý do để hỏi họ, ta cũng không thể chối được đó là một đoạn đáng tiếc nhất trong Đoạn trường tân thanh".

(Đào Duy Anh, Khảo luận về Kim Vân Kiều, Quan Hải Tùng Thư, Huế, 1943, trang 77-79)

Trước lời kết tội của Đào Duy Anh, trước lời mỉa mai của Tản Đà, chúng ta bào chữa cho Thúy Kiều ra sao ở đoạn này? Tôi thiết nghĩ chúng ta có thể nêu tình quê tha thiết của Thúy Kiều. Trong suốt mười lăm năm luân lạc, một trong những tình cảm luôn luôn xao động trong cùng thăm tâm linh Thúy Kiều là tình nhớ quê hương. Nàng nhớ nơi chôn nhau cắt rốn, nhớ nơi có cha già mẹ yếu, em thơ, nhớ nơi đã cùng chàng Kim thề thốt thưở bắt đầu. Giờ đây chúng ta hãy lần lượt nghiên cứu tình quê của Thúy Kiều từ ngày ra đi cho tới ngày tái ngộ.

Nhớ nhà khi ra đi với Mã Giám Sinh.

Sau bữa tiệc tiễn đưa Vương ông ngoài mười dặm tràng đình, Kiều vĩnh biệt cùng cha mẹ và cảnh lên đường sao mà phũ phàng tàn bạo:

*Dùng dùng gió giục mây vùn,
Một xe trong cõi hồng trần như bay.*

Hiện tại sâu lạnh, tương lai mù mịt như cảnh vật trên bước đường lưu ly:

*Nàng thì cõi khách xa xăm,
Bạc phau cầu giá, đen râm ngàn mây.*

Kiều thấy túi hổ trước vàng trắng thề nguyện với chàng Kim trước đây:

*Dặm khuya ngát tạnh mù khơi,
Thấy trắng mà thẹn những lời non sông.*

Rồi dò cảnh:

Rừng thu từng biếc chen hồng

gợi ý sự vật đang tàn tạ mà liên tưởng đến cha mẹ đương trở về già:

Nghe chim như nhắc tấm lòng thân hôn.

Ở đây Kiều nhớ Kim Trọng trước vì tới tuổi xuân của nàng, với mối tình đầu quý giá, với sự kiện nàng đã thất tiết với Mã Giám Sinh thì trong việc ra đi này ai là người thiệt thòi nhất, há không phải chàng Kim? Ngay từ lúc Mã Giám Sinh rước nàng về trú phường (nhà trọ), Kiều đã có ý tưởng thật là táo bạo:

*Biết thân đến trước lạc loài,
Nhị đào thà bẻ cho người tình chung.
Vì ai ngăn đón gió đông,
Thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.*

Sau đó nàng mới nhớ đến cha mẹ, điều này có thể tha thứ được vì bản phận đối với chữ hiếu có thể nói nàng đã làm đầy đủ một phần nào.

Nhớ nhà khi ở lầu Ngưng Bích.

Sau một tháng rờn đi đường, Mã Giám Sinh đưa Kiều tới Lâm Tri. Nàng phản đối không chịu ra tiếp khách và tự vẫn... Tú Bà cứu kịp phải đầu dụ đưa nàng ra ở lầu Ngưng Bích với lời hứa sẽ "tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà".

Tới lầu Ngưng Bích khoá kín phòng xuân, giữa cảnh một bên thì biển khơi muôn trùng, một bên thì cát vàng cồn nọ, ở chung với nàng chỉ gần có bóng trăng, xa có vẻ núi.

Vẫn những lý do trên đây nàng nhớ chàng Kim trước. Mỗi tình đầu tuy dang dở nhưng lòng yêu Kim Trọng mãnh liệt xúi nàng đoán rằng chàng vẫn còn mong đợi tin mình:

*Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.*

và thương cho phận mình:

*Bên trời góc bể bơ vơ,
Tám son gội rửa bao giờ cho phai?*

rồi nhớ đến cha mẹ và hai em:

*Xót những tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm.*

Lần này nhắc đến hai em, Kiều như có tự tôn mặc cảm:

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Kể cũng dễ hiểu vì Vương Quan là trai nhưng là con út. Thúy Vân thì vô tư lự. Điều này Kiều biết hơn ai hết: Vân đã trách Kiều bên mộ Đạm Tiên "Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa". Khi Kiều đã bán mình và khóc cho mỗi tình dang dở trước khi ra đi với Mã Giám Sinh lúc đó Vân mới sực tỉnh giấc ngủ êm ái:

*Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân
Dưới đèn ghé đến ân cần hỏi han.*

Ông Vũ Trinh, quan tham bộ Hình đời trước, đọc đến chỗ này đã phải phát bần mà phê bình rằng: "Thúy Vân xuất hiện ba lần mà lần nào cũng trở như hòn đá. Trong hội đoàn trường sao có kẻ ngu xuẩn như vậy, có Đạm Tiên còn làm gì nàng được nữa! Nàng chỉ đáng cho theo cái thói giàu sang làm bà quan là phải".

Tiện thể chúng ta nghiên cứu đoạn dưới nói về sự cô độc của Kiều trước cảnh trời cao biển rộng quanh lầu Ngung Bích. Cảnh vật thật náo nức sau tình cảm thương nhớ cố hương:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu.
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt nước một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt ghènh,
Âm ảm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

Đã có người giải thích rằng: Cứ mỗi câu Buồn trông... với một ảnh tượng thị giác có thật thì trong lòng Kiều lại nảy ra một ảnh tượng ảo hiện tượng xứng trong ý nghĩ của Kiều về cuộc đời nàng. Nhìn cửa bể chiều hôm thì trong lòng nảy ra ảnh tượng thuyền lênh đênh, buồm thấp thoáng; nhìn ngọn nước thì trong lòng nảy ra ảnh tượng hoa trôi man mác. Nhìn nội cỏ thì trong lòng có ảnh tượng một màu xanh ngao ngán nổi liền trời đất ; nhìn gió cuốn mặt ghềnh thì trong lòng có ảnh tượng tiếng sóng.

Nhận xét trên đây đã tinh tế! Nhìn ra cửa bể chiều hôm Kiều thấy con thuyền với cánh buồm thấp thoáng. Thuyền vốn là hình ảnh lênh đênh trôi nổi (như cuộc đời trôi nổi của Kiều):

*Chiếc bách buồn vì sự nổi nênh,
Giữa dòng ngao ngán nổi lênh đênh.
("Chiếc bách" – Hồ Xuân Hương)*

Cánh buồm xa bao giờ cũng đẹp. Nó hiện ra đẹp đẽ như bóng hạnh phúc rồi qua đi (như hạnh phúc của Kiều):

*Trời biếc, én nghe chèo vỗ nước,
Nhớ nhung ai tiếc cánh buồm xa.
(Thế Lữ)*

Thấy thuyền, Kiều buồn về nổi lênh đênh của mình, thấy buồm nghĩ đến hạnh phúc xa dần. Lòng đau đớn tê tái, tư tưởng càng mở rộng, nên khi nhìn ngọn nước mới sa Kiều như nhìn thấy bằng tâm tưởng – chỉ bằng tâm tưởng thôi – những "hoa trôi man mác biết là về đâu".

Bông hoa bị dòng nước cuốn đi chẳng biết sẽ trôi về đâu cũng như đời nàng bị dòng định mệnh cuốn đi rồi đây cũng chẳng biết sẽ trôi dạt ra sao.

Có lẽ rùng rợn về những hình ảnh rộng lớn và chuyển động của biển cả của dòng nước, của thuyền lênh đênh, của mặt đất vững vàng những mong trốn thoát ý nghĩ trôi nổi, lênh đênh, nhưng ở đây trời đất tự xoá nhòa biên giới bằng một màu xanh ngao ngán, màu xanh của:

*Vương tôn du hệ bất quy
Phương thảo thanh hệ thê thê.
(Ly tao – Khuất Nguyên)*

(Vương tôn ra đi không về Đổng phương thảo ngút ngàn xanh).

màu xanh của:

*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu.
(Chinh phụ ngâm)*

hay:

*Trông bên nam bãi che mặt nước
Có biếc um dâu mướt màu xanh.
(Chinh phụ ngâm)*

Rời bỏ đất liền trở lại nhìn biển, Kiều như muốn nhắm nghiền mắt để khỏi phải nhìn lại những hình ảnh lênh đênh cũ, vì vậy thị giác nhường cho thính giác, ý nghĩ trôi nổi lênh đênh khuếch đại thành tiếng sóng, tiếng sóng bất tuyệt như mối sầu của nàng.

Nhớ nhà khi ở lầu xanh

Sau cả một đoạn văn dài 20 câu từ câu 1233: "Khi tỉnh rượu lúc tàn canh..." đến câu 1253: "... Chẳng vò mà rồi chẳng dần mà đau" tả nỗi đau lòng bi thiết của Kiều khi ở lầu xanh, tới đây nàng lại nhớ nhà nhưng lần này sự thương nhớ theo một trình tự khác:

*Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà.
Dặm ngàn nước thăm non xa,
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này!
Sân hòe đôi chút thơ ngây,
Trân cam ai kẻ đỡ thay việc mình?
Nhớ lời nguyện ước ba sinh
Xa xôi ai có thấu tình chẳng ai?
Khi về hỏi liễu Chương đài,
Cành xuân đã bẻ cho người chuyển tay.
Tình sâu mong trả nghĩa dày,
Hoa kia đã chấp cây này cho chưa.*

Mở đầu một câu thơ đột ngột bày tỏ lòng vô cùng thương nhớ cha mẹ. Tình yêu cha mẹ được gọi lên với một ý nghĩa huyết thống của ơn sinh thành. Theo liền đó là hình ảnh nảo nề của cánh đồng dâu xanh dưới ánh chiều tà. Câu thứ ba tăng thêm sự buồn bã của câu thứ nhì và câu thứ tư diễn tả một ý nghĩa đầy màu tủi hổ.

Lần này Kiều không nhớ Kim Trọng trước vì nàng tự thấy cuộc đời của mình đoạ lạc quá rồi chỉ có tình thương yêu cao rộng của cha mẹ mới bao dung nổi.

Nghĩ đến hai em, Kiều vẫn giữ tự tôn mặc cảm không hiểu hai em có làm được đầy đủ bổn phận thay mình chẳng.

Nghĩ đến chàng Kim ngay câu đầu Kiều như muốn cầu xin lòng đại lượng của tình lang, những mong chàng hiểu thấu cho nỗi đau khổ của nàng. Sau đó chua xót và hổ thẹn: liễu Chương đài không những đã bẻ cho người khác mà còn rất nhiều người chuyển tay nhau nữa. Để tìm lối thoát, để tự an ủi mỗi tình dang dở của mình, nàng tự hỏi không biết em đã lấy chàng Kim chưa. Lời cầu khẩn "cho chưa" tỏ sự mong mỏi chí thành của Kiều vì nếu chuyện đó không thành, lời phụ ước còn mãi mãi.

Nhớ nhà khi ở với Thúc Sinh.

*Bóng dâu đã xế ngang đầu,
Biết đâu ấm lạnh, biết đâu ngọt bùi?
Tóc thề đã chắm ngang vai,
Nào lời non nước nào lời sắt son?
Sấn bìm chút phận con con,
Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chẳng?*

Ở với Thúc Sinh cuộc đời nàng Kiều tương đối yên, nhưng yên theo một thể quân bình bất ổn vì còn sợ Hoạn Thư. Các câu thơ diễn tả sự nhớ thương cha mẹ, sự hoài niệm tình cũ, rồi sự lo sợ về tương lai của chính mình đều là những câu hỏi không có lời giải đáp. Hiện tại còn bất ổn, tương lai chưa biết ra sao nên thái độ Kiều ở đây như ngại ngùng không muốn suy nghĩ đi sâu vào bất cứ vấn đề gì.

Nhớ nhà sau khi đã lấy Từ Hải.

Quê hương quá xa cách (trong thời gian cũng như trong không gian) nhưng lòng nhớ quê chính vì thế càng trở nên vô cùng mãnh liệt:

*Đoái thương muôn dặm tử phần
Hồn quê theo ngọn mây tản xa xa.*

Nhớ đến cha mẹ, Kiều không nghĩ đến bản phận nữa mà nghĩ đến sự đổi thay:

*Xót thay duyên cỗi xuân già
Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi.*

Sự đày đoạ trong "thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần" đã khiến Kiều quen với ý nghĩ tình xưa đổ vỡ hoàn toàn. Giờ đây nhắc tới chàng Kim thì nói là nghĩa (bản phận nhớ lời thề cũ) chứ không dám nói là tình nữa:

*Tiếc thay chút nghĩa cũ càng,
Dẫu lìa ngó ý còn vương tơ lòng.*

Vả nếu Thuý Vân đã lấy Kim Trọng thay mình thì cũng đã "tay bông tay mang" rồi. Như vậy giữa nàng với Kiều tương quan đạo đức gia đình càng trở nên ngăn cách.

Căn cứ vào câu "Tiếc thay chút nghĩa cũ càng" mà bảo rằng tình xưa với chàng Kim đã nhạt cũng đúng. Ta phải hiểu khi nhắc đến chàng Kim, Kiều còn bồi hồi xúc động lắm nên chỉ mới phải tìm đủ cơ chứng minh rằng: tình không còn nữa chỉ còn nghĩa (bản phận) thôi.

Suốt mười lăm năm luân lạc, tình quê nồng nàn canh cánh bên lòng là vậy, Kiều tha thiết với quê hương đến nỗi Từ Hải cũng đã từng thông cảm mà rằng:

*Xét nàng còn chút song thân,
Bấy nay kẻ Việt người Tàu cách xa.
Sao cho muôn dặm một nhà,
Cho người thấy mặt là ta cam lòng.*

Trước khi bàn với Từ Hải nên ra hàng, trong nhiều nguyên do cũng có nguyên do cố hương:

*Công tư vẹn cả hai bề,
Dần dà rồi sẽ liệu về cố hương.
Cũng ngôi mệnh phụ đường đường,
Nở nang mày mặt rõ ràng mẹ cha.*

Quê hương nơi kết tụ những hình ảnh quý báu (cha mẹ, em thơ, người tình). Quê hương nơi ý nghĩ của Kiều luôn luôn hướng về để gửi gắm và đồng thời kết tinh mọi sầu hận đã qua khiến chúng chợt lung linh đẹp như những vì sao. Quê hương một linh dược khả dĩ thoa dịu mọi sầu hận hiện tại. Với tình quê muôn vàn tha thiết đó Kiều tin rằng hễ được trở về quê là mọi sầu hận sẽ tan đi như ảo ảnh. Bão táp của đời biến thành gió thoảng mùa hè khi nàng nép dưới bóng quê hương như chàng Antée trong truyện thần thoại Hy Lạp dù sinh mạng có lâm nguy nhưng hễ gặp đất mẹ là hồi sinh. Tâm hồn và thân thể càng nhau nát bản năng tự vệ càng hướng về quê hương, đó chính là lý do khiến nàng Kiều chịu nhẫn nhục đánh đàn, chuốc rượu cho Hồ Tôn Hiến:

*Rộng thương còn mảnh hồng quân
Hơi tàn được thấy gốc phân là may.*

Nhưng lúc rạng ngày Hồ công sức tỉnh:

*Nghĩ mình phương diện quốc gia,
Quan trên nhắm xuống người ta trông vào.*

Và quyết định:

*Lệnh quan ai dám cãi lời,
Ép tình mới gán cho người thổ quan.*

Mộng quê hương tan tành, ngọn lửa tình cảm nhớ quê thoát bùng bùng nay bị trận mưa lạnh của thực tế dập tắt ngấm, tiếng nói của lý trí độc tôn vang lên, tới đây Thuý Kiều mới cảm thấy hết cái bi ôi của mình khi vừa chôn chồng xong mà còn ngồi đánh đàn hầu rượu cho kẻ giết chồng mình. Với Kim Trọng, Kiều đạt đến cùng tốt của mối tình lý tưởng cao nhã, với Từ Hải, Kiều đạt đến cùng tốt của vinh quang, nhưng gặp Từ Hải là sự giũ cột cuối cùng của định mệnh. Trèo cao ngã đau, từ là vợ Từ Hải qua Hồ Tôn Hiến đã là một vực một trời rồi, đến phải lấy thổ quan thì quả thật là:

*Ông tơ thực nhé đa đoan,
Se tơ sao khéo vợ quàng vợ xiên?*

Chẳng cần phải nhớ lại lời Đạm Tiên nhắn nhủ trong mộng, tới đây Kiều không còn lựa chọn nào hơn là sự chết. Ấy thế mà tới lúc nàng cảm nhận sự chết thì sự sống lại đến với nàng! Cái thần diệu của ngòi bút Nguyễn Du chính là ở đây.

Độc Tây du ký ta thấy khi sắp tới chùa Linh Sơn, qua biên cả, Đường Tam Tạng được Tiếp Dẫn Bồ Tát hoá thành người lái thuyền ra đón. Thấy thuyền không đáy, không chèo, Đường Tam Tạng còn chần chừ thì Tôn Hành Giả đã đẩy thầy xuống. Đường Tam Tạng ngó thấy trên mặt biển một cái thây trôi vờ vờ mới hỏi đồ đệ rằng: "Đây là đất Tây phương cực lạc của nhà Phật sao lại có xác người nằm chết trôi ở đây?" Tôn Hành Giả đáp: "Thầy lại còn không biết ư? Đó là cái phàm thai thầy vừa rũ bỏ trước khi vào đất Phật đó".

Đường Tam Tạng khi ấy mới ý thức rằng đó chính là thể phách xưa của mình và phải một lần rũ bỏ phàm thai người mới đạt tới ý thức chân lý, tới đạo. Gieo mình xuống sông Tiền Đường há chẳng phải vì tuyệt vọng đến cực độ, Kiều muốn tự hủy nốt thân mình. Chính vì Kiều trải qua một lần chết thực sự như vậy nàng mới tỉnh ngộ mà ý thức được rằng hạnh phúc của thể

nhân chỉ là tương đối, hạnh phúc thế nhân chỉ thể hiện đối lập tịnh hành với đau khổ. Thiên đường địa ngục, hạnh phúc sâu khổ chỉ là một màn ảo hoá Maya. Chân hạnh phúc không ở ngoài vào mà cốt ở thái độ an nhiên tự tại xây dựng trên sự sống không ham muốn.

Chính vì vậy mà Kiều đã tìm thấy ánh trăng rộng lớn thanh bình trong một nếp sống thuần phác dưới thảo lư, bên Giác Duyên:

*Một nhà chung chạ sớm trưa,
Gió trắng mát mặt muối dưa chay lòng.*

Chính vì vậy mà trước cảnh rộng lớn:

Bốn bề bát ngát xa trông.

Nàng không bận lòng quê nữa, chỉ tiếp tục đắm hồn vào cảnh rộng lớn đó mà vui với âm thanh kia, màu sắc nọ:

Triều dâng hôm sớm, mây hồng trước sau.

Chính vì vậy mà khi cha mẹ, các em và chàng Kim tìm đến am mây nàng không muốn theo gia đình, tới nơi chàng Kim trụ nhậm:

*Sự đời đã tắt lửa lòng,
Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi.*

Rồi nàng viện ra cơ mạnh để xin ở lại chùa là không nỡ dứt ơn cứu sống của Giác Duyên:

*Trùng sinh ơn nặng bể trời
Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi?*

Vương ông hứa sẽ lập am rước Giác Duyên về cùng tu, lúc đó Kiều mới không còn chối cãi vào đâu. Về tới nhà mở tiệc đoàn viên, Thuý Vân đề cập đến chuyện kết hôn, Thuý Kiều vội gạt đi. Kim Trọng viện lời thề cũ cũng bị nàng gạt nốt. Phải nhờ cả Vương ông, Vương bà, nghĩa là cả nhà hòa nhau vào một phe mới áp đảo được tấm lòng kiên quyết của nàng Kiều. Nhưng đến lúc động phòng hoa chúc chỉ còn nàng với chàng Kim đối diện – số phiếu thăng bằng – nàng mới thổ lộ hết lời, thuyết phục bằng được để chàng Kim đổi duyên cầm sắt ra duyên cầm kỳ.

Tâm lý nhân vật uyển chuyển, phức tạp mà vẫn hợp lý, ngòi bút kỳ diệu của Tiên Điền tiên sinh không hề một chút sơ hở.